

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí, bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Nhựt Huy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L (Luân Cảo), sinh ngày 01/01/1997; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; (trước đây là ấp P, xã K, huyện C), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/01/2024, bị Công an thị trấn C xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hà Thị Bích N, sinh ngày 1992; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, huyện C (nay là ấp L, xã C), tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã K, huyện C (nay là ấp H, xã C), tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn Đ1, em Lê Thị Mỹ D, Lê Văn T1, là người giám hộ cho D (Cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 12/3/2025, Nguyễn Minh L đi bộ từ nhà đến cầu Đ, thuộc ấp L, xã K để tìm tài sản lấy trộm, thấy trước cửa nhà của Hà Thị Bích N có dựng chiếc xe đạp điện màu xanh lơ, không người trông coi, nên L lấy chìa khóa mang theo bên người, mở khóa xe đạp chạy về hướng thị trấn C để tìm người tiêu thụ. Tại đây, L gặp và thỏa thuận bán xe đạp điện cho Nguyễn Thị Bích T với số tiền 1.500.000đồng, L không nói cho T biết tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 29/3/2025, L đến Công an xã K đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện, màu xanh lơ đã trả cho Hà Thị Bích N; 01 chìa khóa xe; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C Kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện màu xanh lơ (đã qua sử dụng, đang sử dụng) trị giá 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 55/CT-VKSCM ngày 11/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang) đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L (L) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L (L) từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Bích T là người trực tiếp mua xe do bị cáo bán, nhưng chị không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản phạm tội đã được xử lý xong trong vụ án khác, chị T cũng không yêu cầu trả lại tiền mua xe nên không đề cập.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại Hà Thị Bích N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T và những người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 12/3/2025, bị cáo L đi bộ từ nhà đến cầu Đ, thuộc ấp L, xã K để tìm tài sản lấy trộm, thấy trước cửa nhà của chị N có dựng chiếc xe đạp điện màu xanh lơ, không người trông coi, nên bị cáo lấy chìa khóa mang theo bên người, lén lút mở khóa lấy trộm xe có trị giá 3.500.000 đồng chạy về hướng thị trấn C để bán. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 10/01/2024, bị cáo từng bị Công an thị trấn C xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt. Lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng không, bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp

tài sản của người khác với lỗi cố ý. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên HĐXX cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản lấy trộm đã được thu hồi trao trả cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hiện nay tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn xã C có chiều hướng gia tăng, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Xét mức án mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm thuê, nên HĐXX thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 chìa khóa xe là dụng cụ dùng vào việc phạm tội; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng là tài sản cá nhân của bị cáo, không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu, nên HĐXX thống nhất với quan **điểm** Kiểm sát viên, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Thị Bích T là người trực tiếp mua xe đạp điện do bị cáo đem đến bán, nhưng chị T không biết tài sản trên do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX cũng thống nhất tài sản phạm tội đã được xử lý xong trong vụ án khác, chị T cũng không yêu cầu trả lại tiền mua xe nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/3/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh A và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11- AG;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11 - AG (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại Tạm giam – Khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ